

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-01-2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 788/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp T B, xã Ti S, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Trần Công Đ**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Khu phố L M C, xã L Đ, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2018, lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Công Đ kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T S. Vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh Đ không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 10/3/2005. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai đề ngày 09/01/2019, lời trình bày tại phiên hòa giải, bị đơn anh Trần Công Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình chị H. Đến năm 2006 chị H và mẹ ruột của chị H có mâu thuẫn nên anh về nhà cha mẹ ruột ở. Khoảng 02 năm sau vợ chồng đoàn tụ và anh có xây 01 căn nhà ở cạnh nhà cha mẹ ruột của chị H để tiện cho việc chăm sóc con. Từ năm 2006 cho đến nay hai vợ chồng đã không còn sống chung. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H vì con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cha và mẹ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 10/3/2005. Trường hợp Tòa cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham

gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, về con chung giao cháu Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 10/3/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về nội dung yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn với anh Trần Công Đ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Chị H và anh Đ xác lập hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị H và anh Đ trình bày thống nhất anh chị đã ly thân từ năm 2006 cho đến nay, thời gian ly thân giữa anh chị kéo dài và trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với lời trình bày của anh Đ không đồng ý ly hôn với chị H nhưng lại không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về con chung: Chị H và anh Đ khai thống nhất có một con chung tên Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 10/3/2005. Chị H và anh Đ đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hiện cháu T đang sống cùng chị H và tại bản tường trình của cháu T thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống cùng chị H. Do đó để đảm bảo ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như môi trường sống của cháu, Hội đồng xét xử

cần giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H.

- Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Trần Công Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 10/3/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009125 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- UBND xã T S, TP. M T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh